

Số: 19/2024/QĐST-DS

Thành phố Cao Lãnh, ngày 11 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 03 tháng 4 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 29/2024/TLST - DS, ngày 15 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP K (T). Địa chỉ: Số S, phố Q, phường T, quận H, Hà N.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Hùng A - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị. *Người đại diện theo ủy quyền của ông Hồ Hùng A:* Ông Trần Nhật Q - Chức vụ: Giám đốc xử lý nợ.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Nhật Q: Ông Lê Thanh T và ông Nguyễn Quốc K - Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ thuộc Công ty TNHH Quản lý nợ và khai thác tài sản – Ngân hàng TMCP K; Địa chỉ: Gian hàng số N, tầng lửng, Tòa nhà T, số H, Nguyễn Hữu C, Phường H, Quận B, Thành phố H; **Địa chỉ liên hệ:** (T C – lầu 4) Số B, đường 30/4, phường T, quận N, Thành phố C.

- **Bị đơn:** 1. Ông Nguyễn Hữu H, sinh năm 1978.

2. Bà Nguyễn Thị Phục H, sinh năm 1983.

Cùng địa chỉ: Tổ H, khóm B, phường B, thành phố Cnh, tỉnh D.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ngân hàng TMCP K yêu cầu ông Nguyễn Hữu H và bà Nguyễn Thị Phục H trả số tiền nợ gốc và lãi tổng cộng là 5.751.722.523 đồng (năm tỷ, bảy trăm

năm mươi một triệu, bảy trăm hai mươi hai nghìn, năm trăm hai mươi ba đồng) (bao gồm nợ gốc là: 5.052.980.518 đồng, nợ lãi tính đến ngày 03/4/2024 là: 698.742.005 đồng) và nợ lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số TCU201859500325/HDTD ngày 28/12 /2018 kể từ ngày 04/4/2024 cho đến khi thanh toán hết nợ.

Ông Nguyễn Hữu H và bà Nguyễn Thị Phục H đồng ý trả cho Ngân hàng TMCP K số tiền nợ gốc và lãi tổng cộng là 5.751.722.523 đồng (năm tỷ, bảy trăm năm mươi một triệu, bảy trăm hai mươi hai nghìn, năm trăm hai mươi ba đồng) (bao gồm nợ gốc là: 5.052.980.518 đồng, nợ lãi tính đến ngày 03/4/2024 là: 698.742.005 đồng) và nợ lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số TCU201859500325/HDTD ngày 28/12 /2018 kể từ ngày 04/4/2024 cho đến khi thanh toán hết nợ.

Ngân hàng TMCP K, ông Nguyễn Hữu H và bà Nguyễn Thị Phục H thống nhất thỏa thuận, ông Nguyễn Hữu H và bà Nguyễn Thị Phục H được gia hạn thời gian thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên đến hết ngày 05/7/2024.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 03/4/2024, ông Nguyễn Hữu H và bà Nguyễn Thị Phục H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng TMCP K thì lãi suất mà ông Nguyễn Hữu H và bà Nguyễn Thị Phục H phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP K theo quyết định của Tòa án sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP K.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Hữu H và bà Nguyễn Thị Phục H tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 56.875.800 đồng (năm mươi sáu triệu, tám trăm bảy mươi lăm nghìn, tám trăm đồng).

Ngân hàng TMCP K được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 56.762.000 đồng (năm mươi sáu triệu, bảy trăm sáu mươi hai nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0000278 ngày 15 tháng 01 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C, tỉnh D.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh ĐT;
- VKSND TPCL;
- Chi cục THADS TPCL;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ong Thị Ngọc Tâm